

Số: 363/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 515/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bùi Minh V – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố A, phường Ph Th, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố S, phường Ph Th, tỉnh Lâm Đồng).

2. Bà Nguyễn Ly N – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố G, phường Ph Th, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố F, phường Ph Th, tỉnh Lâm Đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155/2011, quyển số 01/2011 ngày 11/11/2011. Nay ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N có 01 con chung tên là Bùi Quỳnh Ph, sinh ngày 25/12/2012.

Ông, bà thỏa thuận sau ly hôn, bà Nguyễn Ly N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Minh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng mỗi tháng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N đã nộp theo biên lai số 0000445 ngày 08/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Ly N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

